

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:13/2018/HSST

Ngày 13/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải và ông Cù Xuân Phú.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Thế Hồng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Hương, kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2018/TLST- HS, ngày 15/5/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Sinh ngày: 22/10/1975; Nơi cư trú: Xóm 09, xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Công Q (tên gọi khác Nguyễn Văn N) và bà Trần Thị T1 (Bố mẹ đều đã chết); Anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ 04; Có vợ Nguyễn Thị T2 và 4 con (đứa đầu sinh năm 2005, đứa út sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/4/1997 bị TAND tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 36 tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải”, đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí. Còn phần bồi thường thiệt hại đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2018 đến ngày 24/01/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1990; Trú tại: Xóm 09, xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

* Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1971; Trú tại: Khối 07, phường H, thành phố H1, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có tại hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h ngày 17/01/2018, Nguyễn Văn T, sinh năm 1975, trú tại xóm 09, xã V, huyện C, Hà Tĩnh điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, màu ghi, loại 09 chỗ ngồi mang BKS Lào 98VV, xuất cảnh qua Cửa khẩu quốc tế C để sang Lào. Trên xe có chị Nguyễn Thị Kim H là người đi nhờ xe cùng T sang Lào. Khoảng 20h cùng ngày thì đến Viên Chăn - Lào, tại đây chị H vào chợ mua rau, củ, quả, còn T đi bộ lại chỗ chị L người Lào để đòi nợ. Do chị L không có tiền trả nợ nên hỏi T có lấy pháo về chơi tết không, thì T trả lời có. Khoảng 21 giờ cùng ngày, người phụ nữ tên L đưa cho T 04 túi ni lông bên trong có pháo các loại. Sáng ngày 18/01/2018, T lấy 03 túi ni lông bên trong có 08 hộp pháo hoa để giữa sàn xe BKS Lào 98VV lấy số rau, quả của chồng lên, còn túi ni lông bên trong có 04 gói pháo bi dẫu trong thành xe bên phụ. Sau đó T điều khiển xe ô tô chở chị H đi về Việt Nam, đến khoảng 16h cùng ngày thì về đến Lạc Xao – Lào. Tại đây T dừng xe để nhờ một người phụ nữ Lào mua khoảng 04kg quả thuốc phiện tươi trị giá 200.000 tiền kíp gói trong một túi ni lông để về ngâm rượu. T mở nắp máy xe ô tô cất dẫu số quả thuốc phiện nói trên. Sau đó T điều khiển xe ô tô chở chị H về Việt Nam, đến khoảng 18h ngày 18/01/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô BKS Lào 98VV về đến cửa khẩu quốc tế C và làm thủ tục nhập cảnh Trạm kiểm soát cửa khẩu quốc tế C. Quá trình kiểm tra xe ô tô BKS Lào 98VV, lực lượng chức năng phát hiện số Pháo và quả thuốc phiện nói trên. Nguyễn Văn T khai nhận số quả thuốc phiện tươi do T vận chuyển từ Lào về Việt Nam mục đích dùng để ngâm rượu uống; số pháo do T vận chuyển từ Lào về Việt Nam để sử dụng trong dịp tết.

Theo kết luận giám định số: 22/KLGD - PC54, ngày 21/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Các quả thực vật màu xanh đựng trong một túi ni lông là quả thuốc phiện, dạng quả tươi, có khối lượng 04kg (Bốn ki lô gam).

Tại kết luận giám định số 51/KLGD – PC54, ngày 21/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: 04 túi ni lông bên trong chứa các viên hình cầu, nhiều màu sắc, đường kính 2,5cm, trên mỗi viên đều gắn đoạn dây có khối lượng 02kg là pháo nổ; 08 khối hộp giấy ngoài có hoa văn nhiều màu sắc và có chữ nước ngoài, kích thước khối hộp (15x15x20) cm, trong khối hộp có 09 vật hình trụ bọc giấy liên kết với nhau có khối lượng 18,9kg (mười tám phẩy chín ki lô gam) là pháo hoa, khi kích thích (hoặc đốt) có gây tiếng nổ.

Ngày 21/3/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện H về 08 hộp pháo hoa và 04 túi pháo nổ. Ngày 26/3/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện H trả lời: Hiện nay theo bảng giá quy định của Nhà nước chưa có danh mục hàng pháo nổ và pháo hoa, trên thị trường chưa có lưu hành mặt hàng nói trên, nên Hội đồng không có căn cứ để định giá. Do đó không đủ cơ sở để xử lý hình sự về hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới. Ngày 09/5/2018, Chủ tịch UBND huyện H xử phạt vi phạm hành chính đối với N về hành vi vận chuyển pháo, bằng hình thức phạt tiền 7.500.000 đồng và tịch thu tang vật. Ngày 10/5/2018 gia đình Nguyễn Văn T đã nộp phạt.

* *Vật chứng vụ án*: 04kg quả thuốc phiện tươi, sau khi lấy mẫu giám định còn 3,96kg; Một cuốn hộ chiếu số C4325744 mang tên Nguyễn Văn T; Một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đỏ đã qua sử dụng; Một xe ô tô loại 09 chỗ ngồi, màu ghi, nhãn hiệu HuynDai mang BKS Lào 98VV; Một giấy đăng ký phương tiện xe ô tô biển số Lào 98VV (chữ nước ngoài); Một sổ đăng kiểm phương tiện ô tô biển số Lào 98VV (chữ nước ngoài); Một giấy phép liên vận Việt Nam – Lào (International Transport Permit) của xe ô tô biển số 98VV.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 250, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 điều 54 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định hành vi Nguyễn Văn T mua 04kg quả thuốc phiện tươi vận chuyển từ Lào về Việt Nam nhằm mục đích sử dụng đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015. Việc truy tố và xét xử theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Bị cáo mua ma túy ở Lào vận chuyển về Việt Nam nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “qua biên giới ” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Quả thuốc phiện là loại chất gây nghiện, khi con người sử dụng sẽ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống con người. Bị cáo biết được điều đó nhưng vẫn thực hiện. Hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho

mọi người nên cần xử bị cáo một mức án nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo; bị cáo có công trong việc giúp đỡ trại tạm giam bảo vệ án toàn trại, phát hiện điều tra mở rộng nhiều vụ án phức tạp, có xác nhận của trại tạm giam Công an Hà Tĩnh; có thành tích giúp đỡ bộ đội biên phòng về các tin báo về tình hình tội phạm về ma túy, đấu tranh thắng lợi các chuyên án về ma túy (chuyên án 458, 471) có xác nhận của Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế C; bố là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến. Cần áp dụng điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[5] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, động cơ mục đích phạm tội chỉ vì để tiêu dùng cá nhân (vận chuyển quả thuốc phiện về để ngâm rượu uống) nên cần căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề.

[6] Đối với hành vi vận chuyển 08 hộp pháo hoa và 04 túi pháo nổ, không đủ cơ sở để xử lý hình sự. Ngày 09/5/2018, Chủ tịch UBND huyện H đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T bằng hình thức phạt tiền 7.500.000 đồng và tịch thu tang vật. Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 3,96 kg quả thuốc phiện tươi, 01 cuốn hộ chiếu số C4325744 mang tên Nguyễn Văn T; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; Trả lại cho chị Nguyễn Thị T2 và bị cáo Nguyễn Văn T 01 một xe ô tô loại 09 chỗ ngồi, màu ghi, nhãn hiệu HuynDai mang BKS Lào 98VV, 01 giấy đăng ký phương tiện xe ô tô biển số Lào 98VV (chữ nước ngoài), 01 sổ đăng kiểm phương tiện ô tô (chữ nước ngoài) và 01 giấy phép liên vận Việt Nam - Lào(International Transport Permit) của xe ô tô biển số 98VV vì các tài sản này là tài sản chung của vợ chồng, bị cáo vận chuyển ma túy chị T2 không biết.

[7] Quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 250; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. *Về tội danh và hình phạt:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 18/01/2018).

2. *Vật chứng vụ án:*

- Tịch thu tiêu hủy 3,96kg quả thuốc phiện tươi được niêm phong trong một hộp giấy bìa cát tông dán kín các mép, có chữ ký của thành viên hội đồng gồm: Nguyễn Văn M, Bùi Thị Lan H1, Đặng Văn P, Trương Văn T3 và đối tượng Nguyễn Văn T; 01 cuốn hộ chiếu số C43257AA mang tên Nguyễn Văn T.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đỏ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị T2 và bị cáo Nguyễn Văn T một xe ô tô loại 09 chỗ ngồi, màu ghi, nhãn hiệu HuynhDai mang BKS Lào 98VV; 01 giấy đăng ký phương tiện xe ô tô biển số Lào 98VV (chữ nước ngoài); 01 sổ đăng kiểm phương tiện ô tô biển số Lào 98VV (chữ nước ngoài); 01 giấy phép liên vận Việt Nam – Lào (International Transport Permit) của xe ô tô biển số 98VV.

(Đặc điểm các vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2018 và ngày 10/5/2018).

3. *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo Nguyễn Văn T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh(1);
- Viện kiểm sát tỉnh(1);
- Viện kiểm sát H (1);
- Trại tạm giam CA tỉnh (1);
- Cơ quan điều tra Công an H (1);
- THA hình sự Công an H (1);
- THA dân sự (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ; Văn Thư (2).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Mạnh Cường